

DANH SÁCH PHÂN TUYỂN VÀO LỚP 6 NĂM HỌC 2022-2023 CỦA TRƯỜNG TIỂU HỌC LƯƠNG THỂ VINH

STT	Trường	Họ, lót	Tên	Nữ	Ngày sinh			Địa chỉ			Lớp	Số điện thoại Cha (hoặc Mẹ)	NGOẠI NGỮ								TỔNG ĐIỂM TV và TOÁN	TRƯỜNG THCS ĐƯỢC PHÂN TUYỂN	ĐỊA CHỈ TRƯỜNG THCS	GHI CHÚ
					Ngày	tháng	năm	Phường	Quận	Khu phố			Tích hợp		Lớp song ngữ Pháp	Lớp TAT C	Điểm kỹ năng							
													Lớp tích hợp	Điểm tích hợp			Nghe	Nói	Đọc	Viết				
1	Lương Thế Vinh	PHAN HUỖNH GIA	NGHI	X	09	02	2011	2	8	4	Năm 2	0792888855				x	9	10	10	10	19	THCS CHU VĂN AN	115 Cống Quỳnh	
2	Lương Thế Vinh	LÊ VÕ ĐAN	THỨ	X	13	06	2011	4	8	9	Năm 2	0913963393				x	9	10	10	10	19	THCS CHU VĂN AN	115 Cống Quỳnh	
3	Lương Thế Vinh	ĐƯƠNG PHƯƠNG	LOAN	X	05	06	2011	4	8	7	Năm 2	0936060545				x	10	10	10	10	18	THCS CHU VĂN AN	115 Cống Quỳnh	
4	Lương Thế Vinh	HUỖNH NGỌC THANH	TRỌNG		14	05	2011	16	8	3	Năm 2	0708260046				x	10	8	10	10	15	THCS CHU VĂN AN	115 Cống Quỳnh	
5	Lương Thế Vinh	HOÀNG LÊ KHÁNH	HY	X	18	07	2011	14	11	2	Năm 2	0913765522				x	10	7	10	10	19	THCS CHU VĂN AN	115 Cống Quỳnh	
6	Lương Thế Vinh	NGUYỄN MINH	ĐỨC		22	10	2011	9	TB	5	Năm 2	0903631522				x	8	8	8	9	15	THCS CHU VĂN AN	115 Cống Quỳnh	
7	Lương Thế Vinh	NGUYỄN HOÀNG HƯƠNG	GIANG	X	23	04	2011	CK	1	4	Năm 3	0908274539				x	10	10	10	10	20	THCS CHU VĂN AN	115 Cống Quỳnh	
8	Lương Thế Vinh	NGUYỄN NGỌC GIA	TUỆ	X	22	06	2011	CK	1	1	Năm 3	0909242620				x	10	8	10	10	20	THCS CHU VĂN AN	115 Cống Quỳnh	
9	Lương Thế Vinh	VĨNG NHĨA NHẬT	NGUYỄN		16	03	2011	CK	1	6	Năm 3	0908334190				x	10	9	10	10	19	THCS CHU VĂN AN	115 Cống Quỳnh	
10	Lương Thế Vinh	NGUYỄN HOÀNG MINH	KHUÊ	X	25	08	2011	CK	1	2	Năm 3	0989678636				x	10	10	10	10	20	THCS CHU VĂN AN	115 Cống Quỳnh	
11	Lương Thế Vinh	HOÀNG	TÙNG		14	02	2011	8	5	2	Năm 3	0909255097				x	9	8	10	10	19	THCS CHU VĂN AN	115 Cống Quỳnh	
12	Lương Thế Vinh	ĐẶNG HUỖNH BẢO	NGỌC	X	06	03	2011	15	8	8	Năm 3	0903948903				x	10	10	10	10	20	THCS CHU VĂN AN	115 Cống Quỳnh	
13	Lương Thế Vinh	TRẦN PHẠM QUỐC	HUỖNG		27	06	2011	Phong Phú	BC	5	Năm 3	0907853886				x	10	10	10	10	20	THCS CHU VĂN AN	115 Cống Quỳnh	
14	Lương Thế Vinh	HUỖNH NGỌC BẢO	CHÂU	X	20	07	2011	CK	1	6	Năm 4	0918588999				x	9	6	8	10	19	THCS CHU VĂN AN	115 Cống Quỳnh	
15	Lương Thế Vinh	NGUYỄN NGỌC HỒNG	PHƯƠNG	X	22	08	2011	CK	1	4	Năm 4	0902669280				x	8	8	10	10	19	THCS CHU VĂN AN	115 Cống Quỳnh	
16	Lương Thế Vinh	VÕ TRẦN BẢO	TRẦN	X	13	10	2011	CK	1	6	Năm 4	0705832357				x	7	7	9	8	18	THCS CHU VĂN AN	115 Cống Quỳnh	
17	Lương Thế Vinh	PHẠM MINH	PHÚC		27	07	2011	12	5	6	Năm 4	0763276899				x	10	8	9	9	17	THCS CHU VĂN AN	115 Cống Quỳnh	
18	Lương Thế Vinh	LẠI CÁT AN	NHÂN	X	20	10	2011	5	8	1	Năm 4	0916867474				x	9	9	7	10	20	THCS CHU VĂN AN	115 Cống Quỳnh	
19	Lương Thế Vinh	NGUYỄN THÁI	VY	X	06	09	2011	Bình Hưng	BC	1	Năm 4	0909738465				x	6	9	8	9	18	THCS CHU VĂN AN	115 Cống Quỳnh	
20	Lương Thế Vinh	NGUYỄN MINH	TRÍ		06	03	2011	CK	1	3	Năm 5	0933678030				x	10	10	10	10	20	THCS CHU VĂN AN	115 Cống Quỳnh	
21	Lương Thế Vinh	LÂM ĐIỀN	SƠN		19	07	2011	5	5	4	Năm 5	0911999536				x	8	8	6	9	20	THCS CHU VĂN AN	115 Cống Quỳnh	
22	Lương Thế Vinh	LÊ NGUYỄN THIÊN	TỬ		23	04	2011	1	8	2	Năm 5	0908803031				x	9	8	10	10	20	THCS CHU VĂN AN	115 Cống Quỳnh	
23	Lương Thế Vinh	LÊ DUY	TÙNG		28	09	2011	15	8	6	Năm 5	0918763991				x	9	10	9	10	20	THCS CHU VĂN AN	115 Cống Quỳnh	
24	Lương Thế Vinh	LƯU KIM	BẢO		11	06	2011	1	8	2	Năm 5	0932666698				x	6	6	6	6	17	THCS CHU VĂN AN	115 Cống Quỳnh	
25	Lương Thế Vinh	LÊ NHẬT	HUY		25	11	2011	4	TB	4	Năm 6	0908468373					10	7	6	9	15	THCS CHU VĂN AN	115 Cống Quỳnh	
26	Lương Thế Vinh	BÙI TRẦN GIA	HUY		29	10	2011	CG	1	5	Năm 2	0906964154				x	10	10	10	10	20	THCS ĐỒNG KHÔI	11 Phan Văn Trường	
27	Lương Thế Vinh	PHẠM MINH	NHẬT		19	04	2011	CG	1	5	Năm 2	0908989058				x	10	10	10	10	19	THCS ĐỒNG KHÔI	11 Phan Văn Trường	
28	Lương Thế Vinh	ĐƯƠNG HÀ GIA	NHI	X	21	04	2011	CG	1	5	Năm 2	0919260392				x	10	10	9	10	19	THCS ĐỒNG KHÔI	11 Phan Văn Trường	
29	Lương Thế Vinh	VƯƠNG TRIỀU	LONG		24	10	2011	NTB	1	1	Năm 2	0938833066				x	9	8	7	8	19	THCS ĐỒNG KHÔI	11 Phan Văn Trường	
30	Lương Thế Vinh	HUỖNH NGUYỄN BẢO	TRẦN	X	05	09	2011	3	4	3	Năm 2	0902631562				x	9	8	10	10	20	THCS ĐỒNG KHÔI	11 Phan Văn Trường	
31	Lương Thế Vinh	NGUYỄN THÁI THUỖ	NGÂN	X	07	09	2011	18	4		Năm 2	0909546593				x	7	6	6	8	18	THCS ĐỒNG KHÔI	11 Phan Văn Trường	
32	Lương Thế Vinh	TRẦN HỒ THIÊN	KHÔI		04	12	2011	Phú Mỹ	7	2	Năm 2	0908150126				x	8	8	9	10	18	THCS ĐỒNG KHÔI	11 Phan Văn Trường	
33	Lương Thế Vinh	TRƯƠNG PHÚC	KHANG		01	11	2011	Tân Hưng	7	3	Năm 2	0918282843				x	10	9	10	9	20	THCS ĐỒNG KHÔI	11 Phan Văn Trường	
34	Lương Thế Vinh	ĐƯƠNG KHÁNH	HÀ	X	28	07	2011	CG	1	5	Năm 3	0983793931				x	10	10	10	10	20	THCS ĐỒNG KHÔI	11 Phan Văn Trường	
35	Lương Thế Vinh	LÊ HOÀNG	SƠN		29	09	2011	CG	1	5	Năm 3	0799538038				x	10	10	10	10	20	THCS ĐỒNG KHÔI	11 Phan Văn Trường	
36	Lương Thế Vinh	HUỖNH TÂN	LỘC		07	02	2011	CỒL	1	3	Năm 3	0912015155				x	10	10	10	10	20	THCS ĐỒNG KHÔI	11 Phan Văn Trường	
37	Lương Thế Vinh	HỒ ĐẮC THIÊN	NHÂN		23	02	2011	CỒL	1	2	Năm 3	0902631118				x	10	9	10	10	20	THCS ĐỒNG KHÔI	11 Phan Văn Trường	
38	Lương Thế Vinh	NGUYỄN BẢO	NGHI	X	14	04	2011	4	4	1	Năm 3	0988804867				x	10	10	9	10	20	THCS ĐỒNG KHÔI	11 Phan Văn Trường	
39	Lương Thế Vinh	TRẦN NGỌC BẢO	NHI	X	30	11	2011	4	4	2	Năm 3	0913852639				x	10	10	10	10	20	THCS ĐỒNG KHÔI	11 Phan Văn Trường	
40	Lương Thế Vinh	PHẠM ĐÀO NGỌC	DIỆP	X	14	03	2011	Bình Thuận	7	1	Năm 3	0913190396				x	10	10	10	10	20	THCS ĐỒNG KHÔI	11 Phan Văn Trường	
41	Lương Thế Vinh	PHAN ĐĂNG	KHÔI		24	11	2011	Bình Thuận	7	3	Năm 3	0909530453				x	9	7	6	9	17	THCS ĐỒNG KHÔI	11 Phan Văn Trường	

STT	Trường	Họ, lót	Tên	Nữ	Ngày sinh			Địa chỉ			Lớp	Số điện thoại Cha (hoặc Mẹ)	NGOẠI NGỮ								TỔNG ĐIỂM TV và TOÁN	TRƯỜNG THCS ĐƯỢC PHÂN TUYỂN	ĐỊA CHỈ TRƯỜNG THCS	GHI CHÚ
					Ngày	tháng	năm	Phường	Quận	Khu phố			Tích hợp		Lớp song ngữ Pháp	Lớp TAT C	Điểm kỹ năng							
													Lớp tích hợp	Điểm tích hợp			Nghe	Nói	Đọc	Viết				
42	Lương Thế Vinh	PHAN NGUYỄN HỒNG	NGÂN	X	25	04	2011	CG	1	5	Năm 4	0915864091				x	10	9	10	9	20	THCS ĐỒNG KHÔI	11 Phan Văn Trường	
43	Lương Thế Vinh	NGUYỄN NGỌC BẢO	TRÂM	X	04	11	2011	CG	1	5	Năm 4	0937940246				x	10	10	10	10	20	THCS ĐỒNG KHÔI	11 Phan Văn Trường	
44	Lương Thế Vinh	PHẠM TRUNG	KIÊN		26	06	2011	CỒL	1	2	Năm 4	0903324439				x	9	8	10	8	19	THCS ĐỒNG KHÔI	11 Phan Văn Trường	
45	Lương Thế Vinh	PHAN NGUYỄN KHÁNH	NGỌC	X	23	05	2011	12	3	3	Năm 4	0908464085				x	9	10	8	10	20	THCS ĐỒNG KHÔI	11 Phan Văn Trường	
46	Lương Thế Vinh	PHẠM TRẦN KHÔI	NGUYỄN		12	09	2011	1	4	1	Năm 4	0981947879				x	10	10	10	10	20	THCS ĐỒNG KHÔI	11 Phan Văn Trường	
47	Lương Thế Vinh	NGUYỄN KHẢ	DANH	X	17	03	2011	16	4	3	Năm 4	0937772841				x	10	10	10	10	20	THCS ĐỒNG KHÔI	11 Phan Văn Trường	
48	Lương Thế Vinh	LÊ NGUYỄN KHÁNH	THƯ	X	22	06	2011	Hiệp Phú	7	1	Năm 4	0909246541				x	10	10	10	10	20	THCS ĐỒNG KHÔI	11 Phan Văn Trường	
49	Lương Thế Vinh	NGUYỄN THỀ	VINH		09	11	2011	Phú Mỹ	7	2	Năm 4	0944619094				x	10	10	10	10	18	THCS ĐỒNG KHÔI	11 Phan Văn Trường	
50	Lương Thế Vinh	NGUYỄN THANH	TÚ	X	09	09	2011	CG	1	5	Năm 5	098132723				x	6	7	6	6	17	THCS ĐỒNG KHÔI	11 Phan Văn Trường	
51	Lương Thế Vinh	VƯƠNG GIA	BAO		06	01	2011	NTB	1	3	Năm 5	0935885883				x	6	7	6	6	19	THCS ĐỒNG KHÔI	11 Phan Văn Trường	
52	Lương Thế Vinh	LÊ TRẦN VỊ	THẢO	X	01	05	2011	14	3	1	Năm 5	0988935241				x	10	10	10	10	20	THCS ĐỒNG KHÔI	11 Phan Văn Trường	
53	Lương Thế Vinh	NGUYỄN DUY	THỊNH		05	10	2011	4	4	3	Năm 5	0978262626				x	7	8	9	6	18	THCS ĐỒNG KHÔI	11 Phan Văn Trường	
54	Lương Thế Vinh	HOÀNG XUÂN MỸ	TRÂN	X	10	11	2011	Tân Phú	7	2	Năm 5	0916133369				x	10	8	7	9	20	THCS ĐỒNG KHÔI	11 Phan Văn Trường	
55	Lương Thế Vinh	NGUYỄN HỮU	KHOA		11	02	2011	Tân Quy	7	4	Năm 5	0902878575				x	10	10	10	9	20	THCS ĐỒNG KHÔI	11 Phan Văn Trường	
56	Lương Thế Vinh	NGUYỄN NGUYỄN HÀ	PHƯƠNG	X	14	03	2011	Tân Quy	7	1	Năm 5	0964431068				x	10	9	9	10	20	THCS ĐỒNG KHÔI	11 Phan Văn Trường	
57	Lương Thế Vinh	NGUYỄN GIA	BAO		06	11	2011	Tân Thuận Tây	7	1	Năm 5	0916251126				x	9	9	10	10	20	THCS ĐỒNG KHÔI	11 Phan Văn Trường	
58	Lương Thế Vinh	ĐOÀN	TIỀN		10	09	2011	13	4	5	Năm 6	0907733307					8	9	6	9	20	THCS ĐỒNG KHÔI	11 Phan Văn Trường	
59	Lương Thế Vinh	TRẦN LÊ	MAI	X	16	12	2011	16	4	4	Năm 6	0913775111					10	8	10	10	20	THCS ĐỒNG KHÔI	11 Phan Văn Trường	
60	Lương Thế Vinh	CHÂU BẢO	TIỀN		23	02	2011	Phu Tân Thuận	7	2	Năm 6	0896451678					9	8	9	10	20	THCS ĐỒNG KHÔI	11 Phan Văn Trường	
61	Lương Thế Vinh	PHẠM TIỀN	DỪNG		31	08	2011	Tân Thuận	7	3	Năm 6	0776787533					10	9	10	10	18	THCS ĐỒNG KHÔI	11 Phan Văn Trường	
62	Lương Thế Vinh	NGUYỄN TÚ	NGUYỄN	X	24	12	2011	1	8	5	Năm 6	0932663398					8	7	5	10	19	THCS ĐỒNG KHÔI	11 Phan Văn Trường	
63	Lương Thế Vinh	THÁI NHẢ	KỶ	X	19	06	2011	11	10	2	Năm 2	0903851155				x	10	10	10	10	20	THCS ĐỨC TRÍ	273 Nguyễn Trãi	
64	Lương Thế Vinh	TRẦN NGUYỄN GIA	BAO		19	09	2011	10	6	5	Năm 3	0908036064				x	10	10	10	10	20	THCS ĐỨC TRÍ	273 Nguyễn Trãi	
65	Lương Thế Vinh	MAI THANH	THỦY	X	24	04	2011	1	10	6	Năm 3	0908274877				x	9	7	10	10	19	THCS ĐỨC TRÍ	273 Nguyễn Trãi	
66	Lương Thế Vinh	VŨ NGỌC YẾN	NHI	X	12	05	2011	12	10	3	Năm 3	0903945778				x	9	9	10	10	20	THCS ĐỨC TRÍ	273 Nguyễn Trãi	
67	Lương Thế Vinh	PHAN PHƯƠNG	NHƯ	X	30	05	2011	3	10	7	Năm 3	0983906770				x	10	9	10	10	20	THCS ĐỨC TRÍ	273 Nguyễn Trãi	
68	Lương Thế Vinh	HUỖNH NGUYỄN GIA	PHÚC		28	09	2011	NCT	1	6	Năm 4	0909390328				x	6	8	6	6	19	THCS ĐỨC TRÍ	273 Nguyễn Trãi	
69	Lương Thế Vinh	ĐỖ HỮU	TRUNG		28	10	2011	15	10	8	Năm 5	0903315560				x	10	9	10	10	20	THCS ĐỨC TRÍ	273 Nguyễn Trãi	
70	Lương Thế Vinh	MAI LÂM TÚ	HÂN	X	20	07	2011	13	10	2	Năm 6	0945783868					9	9	10	10	20	THCS ĐỨC TRÍ	273 Nguyễn Trãi	
71	Lương Thế Vinh	NGUYỄN THÀNH	LONG		31	03	2011	1	8	3	Năm 1	0903 080 838	x	10							20	THCS MINH ĐỨC	75 Nguyễn Thái Học	
72	Lương Thế Vinh	NGUYỄN NHƯ	Ỡ	X	30	07	2011	4	8	9	Năm 1	0903 965 087	x	10							20	THCS MINH ĐỨC	75 Nguyễn Thái Học	
73	Lương Thế Vinh	TRƯỜNG QUANG	ĐÔNG		06	11	2011	Bình Hưng Hòa	BC	4B	Năm 1	0942 088 882	x	10							20	THCS MINH ĐỨC	75 Nguyễn Thái Học	
74	Lương Thế Vinh	TRẦN TUỆ	LÂM	X	25	02	2011	Bình Hưng Hòa	BC	5A	Năm 1	0938 816 638	x	9							20	THCS MINH ĐỨC	75 Nguyễn Thái Học	
75	Lương Thế Vinh	NGUYỄN PHÚC KHÔI	NGUYỄN		03	03	2011	Phú Xuân	NB	3	Năm 1	0908 174 788	x	10							20	THCS MINH ĐỨC	75 Nguyễn Thái Học	
76	Lương Thế Vinh	TRẦN TRÍ	DỪNG		06	04	2011	CG	1	1	Năm 2	0944210737				x	10	10	10	10	19	THCS MINH ĐỨC	75 Nguyễn Thái Học	
77	Lương Thế Vinh	NGUYỄN KÝ AN	THỊNH		15	03	2011	CG	1	1	Năm 2	0909380567				x	10	8	7	9	17	THCS MINH ĐỨC	75 Nguyễn Thái Học	
78	Lương Thế Vinh	HỒNG QUỐC	LÂM		18	10	2011	CG	1	2	Năm 2	0933437288				x	10	8	10	10	20	THCS MINH ĐỨC	75 Nguyễn Thái Học	
79	Lương Thế Vinh	HUỖNH SĨ	MẶN	X	03	10	2011	CG	1	2	Năm 2	0937386607				x	10	10	10	10	20	THCS MINH ĐỨC	75 Nguyễn Thái Học	
80	Lương Thế Vinh	PHẠM MINH	TRÍ		12	06	2011	CG	1	2	Năm 2	0934015044				x	10	8	10	10	20	THCS MINH ĐỨC	75 Nguyễn Thái Học	
81	Lương Thế Vinh	NGUYỄN UYÊN	KHANH	X	13	10	2011	CG	1	2	Năm 2	0908137365				x	10	8	10	10	19	THCS MINH ĐỨC	75 Nguyễn Thái Học	
82	Lương Thế Vinh	NGUYỄN MINH	PHƯỚC		17	04	2011	CG	1	2	Năm 2	0913896582				x	10	8	7	10	19	THCS MINH ĐỨC	75 Nguyễn Thái Học	
83	Lương Thế Vinh	ĐÀM NGUYỄN KHÁNH	THY	X	07	06	2011	CG	1	2	Năm 2	0938850187				x	8	8	8	9	19	THCS MINH ĐỨC	75 Nguyễn Thái Học	
84	Lương Thế Vinh	LÊ HOÀNG BẢO	LONG		08	04	2011	CG	1	3	Năm 2	0909829229				x	10	8	10	10	20	THCS MINH ĐỨC	75 Nguyễn Thái Học	
85	Lương Thế Vinh	ĐOÀN QUỐC	AN		21	09	2011	CG	1	3	Năm 2	0948004500				x	10	7	10	10	19	THCS MINH ĐỨC	75 Nguyễn Thái Học	
86	Lương Thế Vinh	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	VĂN	X	02	07	2011	CG	1	3	Năm 2	0908184353				x	9	8	6	8	19	THCS MINH ĐỨC	75 Nguyễn Thái Học	
87	Lương Thế Vinh	LÊ TUẤN	KHANH		14	07	2011	CG	1	4	Năm 2	0932766682				x	10	10	10	10	20	THCS MINH ĐỨC	75 Nguyễn Thái Học	

STT	Trường	Họ, lót	Tên	Nữ	Ngày sinh			Địa chỉ			Lớp	Số điện thoại Cha (hoặc Mẹ)	NGOẠI NGỮ								TỔNG ĐIỂM TV và TOÁN	TRƯỜNG THCS ĐƯỢC PHÂN TUYỂN	ĐỊA CHỈ TRƯỜNG THCS	GHI CHÚ
					Ngày	tháng	năm	Phường	Quận	Khu phố			Tích hợp		Lớp song ngữ Pháp	Lớp TAT C	Điểm kỹ năng							
													Lớp tích hợp	Điểm tích hợp			Nghe	Nói	Đọc	Viết				
88	Lương Thế Vinh	HÔNG YẾN	NHI	X	22	04	2011	CG	1	4	Năm 2	0836024084				x	10	8	9	10	20	THCS MINH ĐỨC	75 Nguyễn Thái Học	
89	Lương Thế Vinh	LƯU KHÁNH	PHƯƠNG	X	20	05	2011	CG	1	4	Năm 2	0907772379				x	9	8	8	8	20	THCS MINH ĐỨC	75 Nguyễn Thái Học	
90	Lương Thế Vinh	TRẦN NGỌC MINH	THU	X	13	07	2011	CG	1	4	Năm 2	0934949303				x	10	7	9	8	20	THCS MINH ĐỨC	75 Nguyễn Thái Học	
91	Lương Thế Vinh	PHAN NGUYỄN HOÀI	ANH	X	19	05	2011	CG	1	4	Năm 2	0903183367				x	6	7	7	6	19	THCS MINH ĐỨC	75 Nguyễn Thái Học	
92	Lương Thế Vinh	TRẦN NGỌC	VINH		16	08	2011	CG	1	4	Năm 2	0901400232				x	10	10	10	10	18	THCS MINH ĐỨC	75 Nguyễn Thái Học	
93	Lương Thế Vinh	PHAM BẢO	NGOC	X	24	04	2011	BT	1	1	Năm 3	0938686535				x	10	10	10	10	20	THCS MINH ĐỨC	75 Nguyễn Thái Học	
94	Lương Thế Vinh	NGUYỄN THANH	VÂN	X	30	10	2011	CG	1	1	Năm 3	0909782155				x	10	9	9	10	20	THCS MINH ĐỨC	75 Nguyễn Thái Học	
95	Lương Thế Vinh	TẠ NGỌC	HÂN	X	09	10	2011	CG	1	1	Năm 3	0772555063				x	8	7	10	7	19	THCS MINH ĐỨC	75 Nguyễn Thái Học	
96	Lương Thế Vinh	HOÀNG ĐÌNH	HUY		11	05	2011	CG	1	1	Năm 3	0909270886				x	10	7	10	10	19	THCS MINH ĐỨC	75 Nguyễn Thái Học	
97	Lương Thế Vinh	TÔN TRUNG	TÍN		01	07	2011	CG	1	1	Năm 3	0769764567				x	8	9	7	6	19	THCS MINH ĐỨC	75 Nguyễn Thái Học	
98	Lương Thế Vinh	NGUYỄN NGỌC	GIÀU	X	10	08	2011	CG	1	2	Năm 3	0903132778				x	7	9	10	9	20	THCS MINH ĐỨC	75 Nguyễn Thái Học	
99	Lương Thế Vinh	ĐƯƠNG NGUYỄN GIA	HÂN	X	28	04	2011	CG	1	2	Năm 3	0909613863				x	10	10	10	10	20	THCS MINH ĐỨC	75 Nguyễn Thái Học	
100	Lương Thế Vinh	NGUYỄN LA	THẮNG		15	10	2011	CG	1	2	Năm 3	0938008577				x	10	10	10	10	19	THCS MINH ĐỨC	75 Nguyễn Thái Học	
101	Lương Thế Vinh	HỒ NAM	BÌNH	X	10	09	2011	CG	1	4	Năm 3	0983049702				x	10	10	10	10	20	THCS MINH ĐỨC	75 Nguyễn Thái Học	
102	Lương Thế Vinh	ĐẶNG TRÍ	ĐỨC		26	02	2011	CG	1	4	Năm 3	0908547538				x	10	9	10	10	20	THCS MINH ĐỨC	75 Nguyễn Thái Học	
103	Lương Thế Vinh	NGUYỄN PHƯƠNG	KỶ		22	05	2011	CG	1	4	Năm 3	0978226053				x	10	10	10	10	20	THCS MINH ĐỨC	75 Nguyễn Thái Học	
104	Lương Thế Vinh	TÔN NỮ THUY	TIẾN	X	15	05	2011	CG	1	4	Năm 3	0772013979				x	8	9	8	9	20	THCS MINH ĐỨC	75 Nguyễn Thái Học	
105	Lương Thế Vinh	LÊ GIA	PHÁP		03	11	2011	CG	1	4	Năm 3	0903981585				x	10	10	10	10	19	THCS MINH ĐỨC	75 Nguyễn Thái Học	
106	Lương Thế Vinh	PHẠM LÊ BẢO	TRÂN	X	01	08	2011	CG	1	4	Năm 3	0933388381				x	10	10	10	10	18	THCS MINH ĐỨC	75 Nguyễn Thái Học	
107	Lương Thế Vinh	LƯƠNG THÁI PHƯƠNG	ANH	X	16	08	2011	CG	1	1	Năm 4	0908602604				x	10	10	9	9	19	THCS MINH ĐỨC	75 Nguyễn Thái Học	
108	Lương Thế Vinh	TRẦN MẠNH	KHẢI		08	01	2011	CG	1	2	Năm 4	0907467756				x	10	10	10	10	20	THCS MINH ĐỨC	75 Nguyễn Thái Học	
109	Lương Thế Vinh	NGÔ TIẾN	LONG		25	03	2011	CG	1	2	Năm 4	0931349659				x	10	8	10	10	20	THCS MINH ĐỨC	75 Nguyễn Thái Học	
110	Lương Thế Vinh	CAO THIÊN	PHÚ		20	08	2011	CG	1	2	Năm 4	0908447688				x	10	10	10	10	20	THCS MINH ĐỨC	75 Nguyễn Thái Học	
111	Lương Thế Vinh	NGUYỄN TRÚC	THANH	X	06	11	2011	CG	1	2	Năm 4	0915604755				x	10	9	9	10	20	THCS MINH ĐỨC	75 Nguyễn Thái Học	
112	Lương Thế Vinh	NGUYỄN NGỌC ANH	THU	X	04	07	2011	CG	1	2	Năm 4	0909829821				x	7	8	7	9	19	THCS MINH ĐỨC	75 Nguyễn Thái Học	
113	Lương Thế Vinh	NGÔ NHẢ	KỶ	X	10	12	2011	CG	1	2	Năm 4	0938867839				x	10	9	10	10	18	THCS MINH ĐỨC	75 Nguyễn Thái Học	
114	Lương Thế Vinh	VĂN ĐẶNG NGỌC	TRÂN	X	19	10	2011	CG	1	2	Năm 4	0937517293				x	8	8	9	9	17	THCS MINH ĐỨC	75 Nguyễn Thái Học	
115	Lương Thế Vinh	NGUYỄN NGỌC BẢO	TRÂN	X	21	11	2011	CG	1	3	Năm 4	0908568484				x	10	10	10	10	20	THCS MINH ĐỨC	75 Nguyễn Thái Học	
116	Lương Thế Vinh	NGUYỄN PHÚ	ĐẠT		23	09	2011	CG	1	4	Năm 4	0909295369				x	10	10	10	10	20	THCS MINH ĐỨC	75 Nguyễn Thái Học	
117	Lương Thế Vinh	LÊ TUYẾT	HẠNH	X	27	02	2011	CG	1	4	Năm 4	0982240104				x	10	9	7	10	20	THCS MINH ĐỨC	75 Nguyễn Thái Học	
118	Lương Thế Vinh	TRỊNH BÁ	KHÔI		04	02	2011	CG	1	4	Năm 4	0777101979				x	10	10	10	10	20	THCS MINH ĐỨC	75 Nguyễn Thái Học	
119	Lương Thế Vinh	TRẦN NGUYỄN THẢO	PHƯƠNG	X	20	11	2011	CG	1	4	Năm 4	093870739				x	10	10	10	10	20	THCS MINH ĐỨC	75 Nguyễn Thái Học	
120	Lương Thế Vinh	KIỀU GIA	HÂN	X	14	06	2011	CG	1	4	Năm 4	0932440874				x	10	8	7	7	19	THCS MINH ĐỨC	75 Nguyễn Thái Học	
121	Lương Thế Vinh	TRẦN PHẠM KHÁNH	DUY		15	10	2011	CG	1	4	Năm 4	0931435595				x	8	8	7	8	18	THCS MINH ĐỨC	75 Nguyễn Thái Học	
122	Lương Thế Vinh	ĐẶNG TÚ	UYÊN	X	19	11	2011	CG	1	4	Năm 4	0908885590				x	8	8	6	7	17	THCS MINH ĐỨC	75 Nguyễn Thái Học	
123	Lương Thế Vinh	ĐÀO HỶ	TRÚC	X	25	12	2011	CG	1	1	Năm 5	0364322833				x	9	9	10	8	19	THCS MINH ĐỨC	75 Nguyễn Thái Học	
124	Lương Thế Vinh	BUI NGỌC THANH	NGÂN	X	18	03	2011	CG	1	1	Năm 5	0909621629				x	10	9	10	9	18	THCS MINH ĐỨC	75 Nguyễn Thái Học	
125	Lương Thế Vinh	LƯU PHÙNG GIA	KHÁNH	X	16	11	2011	CG	1	2	Năm 5	0915649741				x	10	9	9	10	20	THCS MINH ĐỨC	75 Nguyễn Thái Học	
126	Lương Thế Vinh	BUI MINH	THY	X	04	03	2011	CG	1	2	Năm 5	0918994428				x	10	10	10	10	20	THCS MINH ĐỨC	75 Nguyễn Thái Học	
127	Lương Thế Vinh	NGUYỄN CÔNG	HUÂN		24	01	2011	CG	1	2	Năm 5	0909353511				x	10	9	9	10	19	THCS MINH ĐỨC	75 Nguyễn Thái Học	
128	Lương Thế Vinh	GIÁP THỊ KIM	THU	X	11	05	2011	CG	1	2	Năm 5	0703576384				x	10	8	10	10	19	THCS MINH ĐỨC	75 Nguyễn Thái Học	
129	Lương Thế Vinh	TRƯƠNG QUANG HẢI	NGUYỄN		27	04	2011	CG	1	3	Năm 5	0903803532				x	10	10	10	10	20	THCS MINH ĐỨC	75 Nguyễn Thái Học	
130	Lương Thế Vinh	CÁP NGỌC HỒNG	ANH	X	14	09	2011	CG	1	3	Năm 5	0908231732				x	10	10	10	10	19	THCS MINH ĐỨC	75 Nguyễn Thái Học	
131	Lương Thế Vinh	NGUYỄN NGỌC GIA	HÂN	X	08	11	2011	CG	1	4	Năm 5	0938064844				x	10	10	10	9	20	THCS MINH ĐỨC	75 Nguyễn Thái Học	
132	Lương Thế Vinh	TRẦN NHẬT	TÂN		03	02	2011	CG	1	4	Năm 5	0914253570				x	10	10	10	10	20	THCS MINH ĐỨC	75 Nguyễn Thái Học	
133	Lương Thế Vinh	HUỲNH LÊ BAO	NGỌC	X	17	01	2011	CG	1	4	Năm 5	0935197674				x	10	9	10	9	19	THCS MINH ĐỨC	75 Nguyễn Thái Học	

STT	Trường	Họ, lót	Tên	Nữ	Ngày sinh			Địa chỉ			Lớp	Số điện thoại Cha (hoặc Mẹ)	NGOẠI NGỮ								TỔNG ĐIỂM TV và TOÁN	TRƯỜNG THCS ĐƯỢC PHÂN TUYỂN	ĐỊA CHỈ TRƯỜNG THCS	GHI CHÚ
					Ngày	tháng	năm	Phường	Quận	Khu phố			Tích hợp		Lớp song ngữ Pháp	Lớp TAT C	Điểm kỹ năng							
													Lớp tích hợp	Điểm tích hợp			Nghe	Nói	Đọc	Viết				
134	Lương Thế Vinh	NGUYỄN THỊ NGỌC	CHÂU	X	25	11	2011	CG	1	4	Năm 5	0353446690				x	6	6	6	6	16	THCS MINH ĐỨC	75 Nguyễn Thái Học	
135	Lương Thế Vinh	PHẠM TRẦN ANH	THỨ	X	04	09	2011	CỜL	1	3	Năm 6	0906396986					10	10	10	10	20	THCS MINH ĐỨC	75 Nguyễn Thái Học	
136	Lương Thế Vinh	LÊ THÁI TÂM	HÂN	X	20	11	2011	BT	1	5	Năm 1	0936 639 679	x	9							20	THCS NGUYỄN DU	139 Nguyễn Du	
137	Lương Thế Vinh	BÙI TRẦN BẢO	MINH	X	20	03	2011	BT	1	1	Năm 1	0942 111 709	x	10							20	THCS NGUYỄN DU	139 Nguyễn Du	
138	Lương Thế Vinh	NGUYỄN ĐẠN BẢO	TRẦN	X	03	04	2011	ĐK	1	2	Năm 1	0901 397 017	x	10							20	THCS TRẦN VĂN ON	161B Nguyễn Văn Thủ	
139	Lương Thế Vinh	NGUYỄN ĐOÀN TÂM	NHƯ	X	16	10	2011	BN	1	2	Năm 5	0913458867				x	7	9	8	6	19	THCS TRẦN VĂN ON	161B Nguyễn Văn Thủ	
140	Lương Thế Vinh	LƯƠNG HỒNG	PHÚC		04	11	2011	ĐK	1	8	Năm 5	0982805480				x	10	10	10	10	20	THCS TRẦN VĂN ON	161B Nguyễn Văn Thủ	
141	Lương Thế Vinh	NGUYỄN NGỌC THIÊN	AN	X	16	07	2011	15	GV	1	Năm 2	0976618224				x	10	8	10	10	20	THCS VẮN LANG	51 Trần Quý Khoách	
142	Lương Thế Vinh	NGUYỄN LÊ HẢI	LÂM		19	07	2011	5	BTh	4	Năm 3	0938111378				x	10	10	10	10	18	THCS VẮN LANG	51 Trần Quý Khoách	
143	Lương Thế Vinh	NGÔ BỘI	HÂN	X	26	07	2011	6	4	3	Năm 1	0903 937 352	x	10							20	THCS VÔ TRƯỜNG TOẢN	11 Nguyễn Bình Khiêm	
144	Lương Thế Vinh	NGUYỄN MINH	ANH	X	30	05	2011	Phu Thuân	7	2	Năm 1	0906 940 940	x	10							20	THCS VÔ TRƯỜNG TOẢN	11 Nguyễn Bình Khiêm	
145	Lương Thế Vinh	NGUYỄN TRÚC	LAM	X	10	12	2011	17	BTh	1	Năm 1	0917 767 778	x	8							20	THCS VÔ TRƯỜNG TOẢN	11 Nguyễn Bình Khiêm	
146	Lương Thế Vinh	NGUYỄN TRÚC	LY	X	10	12	2011	17	BTh	1	Năm 1	0917 767 778	x	8							20	THCS VÔ TRƯỜNG TOẢN	11 Nguyễn Bình Khiêm	
147	Lương Thế Vinh	NGUYỄN KHANG	ANH		19	11	2011	22	BTh	3	Năm 1	0906 250 655	x	10							20	THCS VÔ TRƯỜNG TOẢN	11 Nguyễn Bình Khiêm	
148	Lương Thế Vinh	TRẦN THIÊN	BÁCH		01	11	2011	CG	1	5	Năm 1	0913 692 868	x	10							20	THPT LƯƠNG THẾ VINH	131 Cô Bắc	
149	Lương Thế Vinh	HỒ NGỌC KHÁNH	BĂNG	X	09	03	2011	CG	1	4	Năm 1	0903 744 575	x	10							20	THPT LƯƠNG THẾ VINH	131 Cô Bắc	
150	Lương Thế Vinh	NGUYỄN THẢO	DƯƠNG	X	17	02	2011	CG	1	5	Năm 1	0931 468 798	x	10							20	THPT LƯƠNG THẾ VINH	131 Cô Bắc	
151	Lương Thế Vinh	PHẠM TUẤN	HÒA		22	02	2011	CG	1	3	Năm 1	0816 068 888	x	10							20	THPT LƯƠNG THẾ VINH	131 Cô Bắc	
152	Lương Thế Vinh	NGUYỄN CHÍ	KIÊN		26	03	2011	CG	1	4	Năm 1	0907 450 486	x	10							20	THPT LƯƠNG THẾ VINH	131 Cô Bắc	
153	Lương Thế Vinh	NGUYỄN THÀNH	NAM		22	10	2011	CG	1	5	Năm 1	0906 865 525	x	9							20	THPT LƯƠNG THẾ VINH	131 Cô Bắc	
154	Lương Thế Vinh	HỒNG HỮA ĐÔNG	NGUYỄN		19	06	2011	CG	1	2	Năm 1	0987 503 507	x	10							20	THPT LƯƠNG THẾ VINH	131 Cô Bắc	
155	Lương Thế Vinh	TRẦN MINH	SƠN		26	01	2011	CG	1	2	Năm 1	0906 868 497	x	8							20	THPT LƯƠNG THẾ VINH	131 Cô Bắc	
156	Lương Thế Vinh	VÔ NGUYỄN NHẬT	TÂM		30	06	2011	CG	1	3	Năm 1	0982 424 144	x	10							20	THPT LƯƠNG THẾ VINH	131 Cô Bắc	
157	Lương Thế Vinh	MẦN ANH	THỨ	X	14	12	2011	CG	1	4	Năm 1	0905 407 722	x	9							20	THPT LƯƠNG THẾ VINH	131 Cô Bắc	
158	Lương Thế Vinh	NGUYỄN HOÀN KIM	THỨ	X	08	08	2011	CG	1	4	Năm 1	0937 262 889	x	9							20	THPT LƯƠNG THẾ VINH	131 Cô Bắc	
159	Lương Thế Vinh	VÔ HUỲNH CÁT	TIỀN	X	01	02	2011	CG	1	5	Năm 1	0903 380 009	x	10							20	THPT LƯƠNG THẾ VINH	131 Cô Bắc	
160	Lương Thế Vinh	HỒ NGỌC MINH	TỬ	X	04	03	2011	CG	1	5	Năm 1	0918 795 088	x	10							20	THPT LƯƠNG THẾ VINH	131 Cô Bắc	
161	Lương Thế Vinh	TRẦN ĐẶNG CÁT	TUÔNG	X	26	11	2011	CG	1	4	Năm 1	0965 283 868	x	9							20	THPT LƯƠNG THẾ VINH	131 Cô Bắc	
162	Lương Thế Vinh	NGUYỄN NGỌC NHÃ	UYỄN	X	25	07	2011	CG	1	2	Năm 1	0938 432 478	x	10							20	THPT LƯƠNG THẾ VINH	131 Cô Bắc	
163	Lương Thế Vinh	PHẠM TIỀN	KHOA		08	01	2011	CK	1	6	Năm 1	0792 247 678	x	10							20	THPT LƯƠNG THẾ VINH	131 Cô Bắc	
164	Lương Thế Vinh	VÔ LÊ NHẬT	TÙNG		20	03	2011	CK	1	5	Năm 1	0908 321 691	x	10							20	THPT LƯƠNG THẾ VINH	131 Cô Bắc	
165	Lương Thế Vinh	HUỲNH NGỌC TRÂM	ANH	X	15	09	2011	CG	1	5	Năm 3	0933937399				x	10	6	2	2	19	THPT LƯƠNG THẾ VINH	131 Cô Bắc	Thoát LTr
166	Lương Thế Vinh	BÙI NGỌC BẢO	ANH	X	22	06	2011	CG	1	3	Năm 6	0932113633									20	THPT LƯƠNG THẾ VINH	131 Cô Bắc	
167	Lương Thế Vinh	NGUYỄN BẢO	HUY		12	12	2011	CG	1	4	Năm 6	0915757929									20	THPT LƯƠNG THẾ VINH	131 Cô Bắc	
168	Lương Thế Vinh	TRƯƠNG ANH	KHANG		03	01	2011	CG	1	4	Năm 6	0989888843									20	THPT LƯƠNG THẾ VINH	131 Cô Bắc	
169	Lương Thế Vinh	TRƯƠNG TẤN	KHANG		25	05	2011	CG	1	4	Năm 6	0764121505									20	THPT LƯƠNG THẾ VINH	131 Cô Bắc	
170	Lương Thế Vinh	PHƯƠNG ĐÔNG	MINH		02	10	2011	CG	1	1	Năm 6	0913964246									20	THPT LƯƠNG THẾ VINH	131 Cô Bắc	
171	Lương Thế Vinh	BÙI TUYẾT	NHUNG	X	17	10	2011	CG	1	4	Năm 6	0973290443									20	THPT LƯƠNG THẾ VINH	131 Cô Bắc	
172	Lương Thế Vinh	NGUYỄN SONG TRỌNG	THẮNG		09	10	2011	CG	1	4	Năm 6	0934026328									20	THPT LƯƠNG THẾ VINH	131 Cô Bắc	
173	Lương Thế Vinh	NGUYỄN THỊ NGỌC	XUÂN	X	18	05	2011	CG	1	2	Năm 6	0937613074									20	THPT LƯƠNG THẾ VINH	131 Cô Bắc	
174	Lương Thế Vinh	ĐỖ THANH	BẢO		28	08	2011	CG	1	4	Năm 6	0909667410									19	THPT LƯƠNG THẾ VINH	131 Cô Bắc	
175	Lương Thế Vinh	NGUYỄN PHẠM MINH	CHÂU	X	08	03	2011	CG	1	5	Năm 6	0938935903									19	THPT LƯƠNG THẾ VINH	131 Cô Bắc	
176	Lương Thế Vinh	VÔ THANH	NGHI		10	10	2011	CG	1	5	Năm 6	0903906490									19	THPT LƯƠNG THẾ VINH	131 Cô Bắc	
177	Lương Thế Vinh	TRẦN NGUYỄN MINH	QUANG		15	09	2011	CG	1	5	Năm 6	0778773722									19	THPT LƯƠNG THẾ VINH	131 Cô Bắc	
178	Lương Thế Vinh	HOÀNG HẢI	SƠN		14	04	2011	CG	1	4	Năm 6	0902696467									19	THPT LƯƠNG THẾ VINH	131 Cô Bắc	
179	Lương Thế Vinh	LÝ ĐOÀN ANH	THỨ	X	15	07	2011	CG	1	4	Năm 6	0933351969									19	THPT LƯƠNG THẾ VINH	131 Cô Bắc	

STT	Trường	Họ, lót	Tên	Nữ	Ngày sinh			Địa chỉ			Lớp	Số điện thoại Cha (hoặc Mẹ)	NGOẠI NGỮ								TỔNG ĐIỂM TV và TOÁN	TRƯỜNG THCS ĐƯỢC PHÂN TUYỂN	ĐỊA CHỈ TRƯỜNG THCS	GHI CHÚ
					Ngày	tháng	năm	Phường	Quận	Khu phố			Tích hợp		Lớp song ngữ Pháp	Lớp TAT C	Điểm kỹ năng							
													Lớp tích hợp	Điểm tích hợp			Nghe	Nói	Đọc	Viết				
180	Lương Thế Vinh	THÁI THỊ MAI	TRÂM	X	17	08	2010	CG	1	4	Năm 6	0965472600									19	THPT LƯƠNG THẾ VINH	131 Cô Bắc	
181	Lương Thế Vinh	HOÀNG CÁT	TƯỜNG		09	10	2011	CG	1	4	Năm 6	0702135966									19	THPT LƯƠNG THẾ VINH	131 Cô Bắc	
182	Lương Thế Vinh	NGUYỄN TƯỜNG	VÂN	X	21	06	2011	CG	1	2	Năm 6	0777559613									19	THPT LƯƠNG THẾ VINH	131 Cô Bắc	
183	Lương Thế Vinh	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG	VI	X	02	05	2011	CG	1	3	Năm 6	0703997525									19	THPT LƯƠNG THẾ VINH	131 Cô Bắc	
184	Lương Thế Vinh	NGŨ THÚY	VY	X	14	09	2011	CG	1	4	Năm 6	0968916093									19	THPT LƯƠNG THẾ VINH	131 Cô Bắc	
185	Lương Thế Vinh	NGUYỄN NHẬT	VY	X	27	05	2011	CG	1	4	Năm 6	0907757596									18	THPT LƯƠNG THẾ VINH	131 Cô Bắc	
186	Lương Thế Vinh	NGUYỄN TRÍ	DỪNG		23	05	2011	CG	1	4	Năm 6	0901383595									16	THPT LƯƠNG THẾ VINH	131 Cô Bắc	
187	Lương Thế Vinh	HUỖNH CHÍ	KHIÊM		03	10	2011	CG	1	4	Năm 6	0906998890									15	THPT LƯƠNG THẾ VINH	131 Cô Bắc	
188	Lương Thế Vinh	BÙI THANH	THẢO	X	29	11	2011	CG	1	4	Năm 6	0985982959									15	THPT LƯƠNG THẾ VINH	131 Cô Bắc	
189	Lương Thế Vinh	TRẦN ĐỨC GIA	THỊNH		30	08	2011	CK	1	3	Năm 6	0901819669									18	THPT LƯƠNG THẾ VINH	131 Cô Bắc	

Xác nhận của Phòng Giáo dục và Đào tạo
 Ngày 30 tháng 6 năm 2022
TRƯỞNG PHÒNG

Lê Thị Bình

